

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số 894/2020/HS-PT

Ngày 25/11/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Bích Ngân

Các Thẩm phán: Ông Hoàng Nhật Tân

Ông Phan Huy Cương

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hạnh - Thư ký tòa án nhân dân thành phố Hà Nội

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Mai Chi - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 11 năm 2020 tại Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 698/2020/TLPT-HS ngày 01 tháng 10 năm 2020 đối với bị cáo Nguyễn Duy Q do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 141/2020/HS-ST ngày 21 tháng 8 năm 2020 của Tòa án nhân dân quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

- Bị cáo có kháng cáo:

NGUYỄN DUY Q, sinh năm 1978; giới tính: Nam; ĐKNKTT: Quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội; nơi ở 1: Quận Ba Đình, thành phố Hà Nội; nơi ở 2: Quận 1, thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hoá: 9/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông: Nguyễn Duy H (đã chết) và bà Nguyễn Thị Bích A; vợ: Nguyễn Thanh T (đã ly hôn) có 02 con sinh 2003 và 2006; tiền án, tiền sự: Bản án số 61/HSST ngày 29/01/1997 Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm xử phạt 05 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (trị giá tài

sản dưới 2 triệu đồng). Bản án số 96/HSST ngày 28/4/2003 Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm xử phạt 08 tháng tù cho hưởng án treo, hạn thử thách 16 tháng về tội “Gây rối trật tự công cộng” chưa thi hành án phí; bị bắt ngày 31/01/2020; có mặt.

- Bị hại không kháng cáo:

Ông Vũ Mạnh U, sinh năm 1966; địa chỉ: Quận 1, thành phố Hồ Chí Minh; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Cuối năm 2017, ông Vũ Mạnh U, sinh năm 1966, nơi ở: Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh có nhờ lái xe riêng của mình là anh Phạm Văn Hồng C đứng tên đăng ký xe ô tô Kia Sedona màu trắng.

Khoảng đầu năm 2018, do muốn chuyển chiếc xe ô tô trên cho gia đình ở Hà Nội sử dụng nên ông U đã bảo Nguyễn Duy Q (là cháu ông U) mang xe ô tô ra Hà Nội giao cho lái xe của gia đình ông U là anh Hồ Công S. Q đồng ý và trực tiếp nhận xe ô tô trên cùng toàn bộ giấy tờ xe. Sau khi mang xe ô tô ra Hà Nội, Q đã giao xe và giấy tờ cho anh Hồ Công S tại quán cà phê “Xe cổ” quận Ba Đình, thành phố Hà Nội. Khoảng cuối tháng 01 năm 2018, Q gọi điện cho ông U hỏi mượn chiếc xe đó để đi du lịch và sử dụng dịp Tết nguyên đán, thời gian mượn xe khoảng 02 tuần đến 01 tháng. Ông U đồng ý và gọi điện báo với anh S để giao xe cho Q. Cũng tại địa chỉ quán cà phê, anh S trực tiếp giao xe cùng chìa khóa, toàn bộ giấy tờ, đăng ký xe bản chính có tên anh Phạm Văn Hồng C cho Q.

Khi hết thời hạn mượn xe, thấy Q không trả xe nên ông U đã chủ động liên lạc để đòi lại xe nhưng không liên lạc được với Q. Ông U đến nhà Q nhưng không gặp được Q.

Về việc sử dụng chiếc xe ô tô Kia Sedona: Do cần tiền chi tiêu nên giữa tháng 02 năm 2019, Q đã nhờ Phan Diệc O là bạn xã hội của Q tìm người để đặt chiếc xe ô tô lấy 01 tỷ đồng. Q nói với O chiếc xe ô tô Kia Sedona là của Q, đã mua lại của ông U, do là chú cháu nên không viết giấy và chưa làm thủ tục sang tên. Tin lời Q, nên O đã nhờ anh trai là Phan Diệc D cho Q cầm cố chiếc xe ô tô lấy 01 tỷ đồng trong thời hạn 01 tháng, không tính lãi suất. D đồng ý.

Sau khi thống nhất với O và D, ngày 15 tháng 02 năm 2019, Q nhờ Phạm Tuấn P đi cùng Đỗ Đức I mang xe ô tô đến khu vực Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh giao cho Phan Diệc D và nhận 01 tỷ đồng mang về. Khi đến điểm hẹn, Tuấn P giao xe kèm đăng ký xe bản gốc mang tên Phạm Văn Hồng C cho Phan

Diệc D. D nhận xe, kiểm tra giấy tờ rồi giao 01 túi nilon màu đen bên trong có 02 cọc tiền mệnh giá 500.000 đồng, tổng số là 01 tỷ đồng cho Tuấn P nói đem về cho Q. Tuấn P cùng I đi taxi về giao tiền cho Q tại phòng khách tầng 2. Việc Q nhờ Tuấn P và I đi giao xe có anh Nguyễn Ngọc Y và Phan Diệc O trực tiếp làm chứng. Tuấn P và I không được Q trả công bằng tiền hay hiện vật gì, cũng không biết mục đích Q giao xe cho D để làm gì.

Do quá thời hạn nhưng Q không có tiền trả nợ và bị O, D giục nhiều lần nên đến đầu tháng 11 năm 2019, Q nói với O là cứ tìm khách bán chiếc xe ô tô trên. Tuy nhiên, do Q không phải là chủ sở hữu có tên trong Giấy đăng ký xe nên không làm thủ tục công chứng, sang tên được. Mặc dù D nói rằng xe không chính chủ thì không làm được hợp đồng, nhưng Q vẫn khẳng định với O đó là xe của Q đã mua lại của ông U và tiếp tục nhờ O tìm người bán xe hoặc nếu không tìm được thì Q sẽ tìm.

Đến tháng 01 năm 2020, do Q không trả nợ và cần tiền nên D đã đến gặp Lý Ngọc L (sinh năm 1974, Đăng ký hộ khẩu: Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh) đặt vấn đề nhờ L nhận lại chiếc xe ô tô Kia Sedonà và cho D vay 01 tỷ đồng. D có nói cho L biết chiếc xe trên là của Q đang cầm cố cho D và hẹn khi nào Q trả nợ thì D sẽ trả lại tiền cho L. Do L cũng có biết Q, qua lời của D thì tin tưởng đó là xe của Q, nên L đồng ý giúp D nhận chiếc xe và đưa cho D 01 tỷ đồng.

Ông U biết thông tin Q cầm cố chiếc xe Kia Sedonà lấy 01 tỷ đồng và đang bị rao bán, sau nhiều lần tìm Q không được nên ngày 02 tháng 01 năm 2020 ông U làm đơn gửi Cơ quan điều tra Công an quận Ba Đình, tố giác Nguyễn Duy Q về hành vi lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản.

Quá trình xác minh đơn của ông U, Lý Ngọc L đã tự nguyện giao nộp xe ô tô và giấy tờ xe cho Cơ quan điều tra – Công an quận Ba Đình:

- Kết luận giám định số 600/C09-P2 ngày 05 tháng 02 năm 2020 của Viện khoa học hình sự - Bộ công an kết luận: *“Hàng số khung hiện tại và hàng số máy hiện tại của xe ô tô gửi giám định là số khung, số máy nguyên thủy của xe”*.

- Bản kết luận giám định số 604/C09-P6 ngày 12/3/2020 của Viện khoa học hình sự - Bộ công an kết luận: *“- Không phát hiện dấu vết cắt ghép, chỉnh sửa âm thanh trong các tập tin cần giám định;*

- Tiếng nói của người đàn ông tự xưng là ‘em’ trong các tập tin cần giám định (ký hiệu là “Q” trong bản dịch nội dung hội thoại trong mẫu cần giám định) và tiếng nói của Nguyễn Duy Q trong mẫu so sánh là của cùng một người”*.

Quá trình xác minh đơn tố giác, Cơ quan điều tra nhiều lần triệu tập Nguyễn Duy Q nhưng Q không lên làm việc. Ngày 31 tháng 01 năm 2020, Cơ quan điều tra tiến hành bắt khẩn cấp đối với Nguyễn Duy Q về hành vi “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

Tại Cơ quan điều tra, ban đầu Nguyễn Duy Q có thái độ không hợp tác và biểu hiện chống đối như: không khai báo, không ký nhận các văn bản tố tụng, tự thương tại Nhà tạm giữ Công an quận Ba Đình, khai báo vòng vo... Sau đó, Q khai nhận: Năm 2014, Q hợp tác với ông Vũ Mạnh U mở salon ô tô Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh, trong đó Q góp vốn vào salon này số tiền 49,3 tỷ đồng (không có tài liệu gì chứng minh). Nhiệm vụ của Q là môi giới mua bán xe ô tô cho Salon. Về chiếc xe ô tô Kia Sedona, ban đầu Q khai không nhớ, không biết chiếc xe này. Về sau, Q khai đã mua lại chiếc xe ô tô này từ salon của ông U có một số người làm chứng như: J “Salon”, N “râu”. Tiếp đó, Q khai mẹ đẻ của Q, vợ Q có biết và lưu giữ bằng chứng việc Q góp vốn với ông U cũng như những lần công ty ông U nhắn tin thông báo việc điều chỉnh vốn góp của Q trong công ty. Đến nay, Q chỉ thừa nhận việc thông qua Phan Diệc O đem xe đi cầm cố lấy 01 tỷ đồng, sau đó do làm ăn sa sút không có tiền chuộc xe về nên Q bảo O bán chiếc xe ô tô trên. Về nội dung này, lời khai của Q phù hợp các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án.

Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh những nội dung theo lời khai của Quân, kết quả như sau:

- Về nội dung Q khai góp vốn 49,3 tỷ đồng: Xác minh tại salon ô tô (nay đã chuyển về địa chỉ phường 4, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh) là tài sản thuộc Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên đầu tư và xây dựng bất động sản Tân Hà X do ông Vũ Mạnh U là chủ sở hữu đồng thời là người đại diện theo pháp luật, không có tài liệu nào thể hiện việc Q góp vốn vào Công ty. Lấy lời khai của bà Nguyễn Thị Bích A (mẹ đẻ của Q) và chị Nguyễn Thanh T (vợ đã ly hôn của Q) đều khai không biết và không lưu giữ tài liệu gì về việc Q góp vốn vào salon ô tô này.

- Về nội dung Q khai đã mua chiếc xe ô tô Kia Sedona: Cơ quan điều tra đã xác minh, lấy lời khai của J ‘Salon’ (tên thật là Phạm Việt J, sinh năm 1974, Đăng ký hộ khẩu: Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh) và N ‘râu’ (tên thật là Trịnh Đình N, sinh năm 1970, Đăng ký hộ khẩu: Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh). Kết quả J ‘Salon’ và N ‘râu’ đều khai không biết, không chứng kiến việc Q mua xe ô tô trên của ông U.

Tại Cơ quan điều tra, người bị hại ông Vũ Mạnh U khai như nội dung vụ án nêu trên. Ông U khai chỉ cho Q mượn xe ô tô, đã nhiều lần gọi điện, đến nhà Q để tìm đòi lại chiếc xe ô tô nhưng không gặp. Ông U không thừa nhận việc Q góp vốn mở salon ô tô.

Tại Cơ quan điều tra, Phạm Văn Hồng C, Hồ Công S, Nguyễn Văn Chí R, Phan Diệc O, Phan Diệc D, Phạm Tuấn P, Đỗ Đức I, Nguyễn Ngọc Y, Lý Ngọc L đều khai nhận nội dung sự việc như nội dung đã nêu trên.

Ngày 17/02/2020, Cơ quan điều tra ra quyết định xử lý vật chứng, trả cho người bị hại: 01 xe ô tô Kia Sedona màu trắng; 01 chìa khoá ô tô; 01 đăng ký ô tô bản gốc mang tên Phạm Văn Hồng C; 01 giấy chứng nhận kiểm định; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm ô tô.

Đối với Phan Diệc O, Phan Diệc D và Lý Ngọc L đã có hành vi nhận cầm cố chiếc xe ô tô Kia Sedona. Xét việc cầm cố do tin tưởng chiếc xe là của Q, giao dịch giữa các bên là quan hệ dân sự, nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với O, D và L.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Phan Diệc D và anh Lý Ngọc L đã nhận đủ số tiền bồi thường từ gia đình bị cáo không có yêu cầu gì về dân sự.

Bản kết luận định giá tài sản số 09/KLĐG/HĐ ngày 05/02/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự - UBND quận Ba Đình kết luận: “01 (một) chiếc xe ô tô nhãn hiệu Kia Sedona 7 chỗ đã qua sử dụng, sản xuất năm 2016, màu sơn trắng, SM: G6DFF8379424, SK: 51A6GC074697. Trị giá tài sản trên là: 450.000.000 đồng. Bằng chữ: Bốn trăm năm mươi triệu đồng chẵn”.

Với nội dung trên, tại bản án hình sự sơ thẩm số 141/2020/HSST ngày 21/8/2020 Tòa án nhân dân quận Ba Đình, thành phố Hà Nội đã quyết định:

Áp dụng: khoản 3 Điều 175; điểm b,s khoản 1 khoản 2 điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Nguyễn Duy Q 09 (chín) năm tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”. Hạn tù tính từ ngày 31/01/2020.

Ngoài ra bản án còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 31/8/2020 bị cáo Nguyễn Duy Q kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, mong hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện viện kiểm sát thành phố Hà Nội có quan điểm:

Căn cứ lời khai của bị cáo, người bị hại và các tài liệu có trong hồ sơ, thì tòa án sơ thẩm đã xét xử bị cáo tội lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản là có

căn cứ, đúng pháp luật. Nhân thân bị cáo có tiền án chưa được xóa lần này xác định là tái phạm. Tuy nhiên tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo thành khẩn, ăn năn hối cải, tài sản đã thu hồi trao trả bị hại, tự nguyện khắc phục hậu quả, tại cấp sơ thẩm người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, vì vậy hình phạt mà tòa án sơ thẩm áp dụng đối với bị cáo là có phần nghiêm khắc, đề nghị hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa bản án án sơ thẩm, giảm hình phạt cho bị cáo còn 7 năm 6 tháng đến 8 năm tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về hình thức: Kháng cáo của bị cáo trong thời hạn quy định của pháp luật nên được chấp nhận để xem xét theo trình tự phúc thẩm.

Về nội dung:

Căn cứ lời khai của bị cáo Nguyễn Duy Q, lời khai bị hại, người làm chứng, biên bản thu giữ vật chứng và các tài liệu khác có trong hồ sơ, có đủ cơ sở kết luận tòa án nhân dân quận Ba Đình đã xét xử Nguyễn Duy Q, tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo khoản 3 điều 175 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Xét yêu cầu kháng cáo của bị cáo Nguyễn Duy Q hội đồng xét xử thấy rằng:

Tòa án sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo, cụ thể: Hành vi phạm tội lần này của bị cáo được xác định là tái phạm nên áp dụng tình tiết tăng nặng theo điểm h khoản 1 điều 52 Bộ luật hình sự. Bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, tác động gia đình khắc phục hậu quả, người bị hại đã nhận lại tài sản và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, gia đình bị cáo có công với cách mạng nên được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b,s khoản 1 khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự.

Với tính chất hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ mà tòa án sơ thẩm đã áp dụng thì hình phạt 09 năm tù đối với bị cáo là quá nghiêm khắc. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo thành khẩn, đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa cũng đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên hội đồng xét xử thấy có căn cứ để chấp nhận kháng cáo, sửa bản án sơ thẩm của tòa án quận

Ba Đình, giảm hình phạt đối với bị cáo cho phù hợp và tạo điều kiện cho bị cáo yên tâm cải tạo tốt.

Bị cáo được chấp nhận kháng cáo nên không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 điều 355, điểm c khoản 1 điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH/14 ngày 30/12/2016 về án lệ phí tòa án.

- Chấp kháng cáo của bị cáo Nguyễn Duy Q. Sửa bản án hình sự sơ thẩm số 141/2020/HSST ngày 21/8/2020 của Tòa án nhân dân quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

Áp dụng: Khoản 3 Điều 175; điểm b,s khoản 1 khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: **Nguyễn Duy Q** 07 (Bảy) năm tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày 31/01/2020.

- Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

- Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Hà Nội.
- Tòa án, Viện kiểm sát, Công an, Chi cục thi hành án dân sự quận Ba Đình, Hà Nội.
- Bị cáo,
- Lưu HS, VP

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Bích Ngân

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Hà Nội.
- Tòa án, Viện kiểm sát, Công an,
Chi cục thi hành án dân sự quận
Tây Hồ
- Bị cáo.
- Lưu HS, VP

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC
THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN
TÒA**

	<i>Nguyễn Bích Ngân</i>
--	-------------------------